

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên tỉnh Kon Tum đạt thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp tỉnh, khu vực và quốc gia

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên các đội tuyển thể thao của tỉnh lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao khu vực và quốc gia; vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển thể thao của các cơ quan đơn vị, địa phương lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Mức chi tiền thưởng được quy định tại quyết định này áp dụng đối với vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển thể thao của tỉnh, của các cơ quan đơn vị, địa phương lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp tỉnh, khu vực và quốc gia theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Việc khen thưởng vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh lập thành tích trong giải thi đấu phải chính xác, công khai và kịp thời nhằm tôn vinh vận động viên, huấn luyện viên thể thao đạt thành tích cao.

b) Căn cứ thành tích đạt được, Ban tổ chức giải công nhận để áp dụng mức thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên.

Điều 3. Mức thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh lập thành tích tại các giải thể thao khu vực và quốc gia

a) Mức thưởng cho vận động viên lập thành tích tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc và Giải vô địch từng môn (thuộc hệ thống thi đấu thể thao thành tích cao):

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Giải thi đấu	Thành tích			Phá kỷ lục Thưởng thêm
		HCV	HCB	HCB	
1	Đại hội TDTT toàn quốc	10.000.000	7.000.000	5.000.000	3.000.000
2	Giải Vô địch từng môn	6.000.000	4.000.000	2.000.000	2.500.000

b) Mức thưởng cho vận động viên lập thành tích tại các Giải trẻ quốc gia:

- Giải thể thao dành cho vận động viên từ 18 đến dưới 21 tuổi: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản a Điều này;

- Giải thể thao dành cho vận động viên từ 16 đến dưới 18 tuổi: Mức thưởng bằng 40% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản a Điều này;

- Giải thể thao dành cho vận động viên từ 12 đến dưới 16 tuổi: Mức thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản a Điều này;

- Giải thể thao dành cho vận động viên dưới 12 tuổi: Mức thưởng bằng 20% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản a Điều này;

- Riêng Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc áp dụng theo các lứa tuổi để xác định mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản a và b của Điều này.

- Đối với các môn thể thao tập thể, số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại các Khoản a, b Điều này.

- Đối với các môn thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi), số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các Khoản a và b Điều này.

c) Mức thưởng cho vận động viên lập thành tích tại Hội thi, Hội Thao và các giải thể thao quần chúng khu vực và toàn quốc (trong hệ thống thi đấu quốc gia):

- Thưởng cá nhân:

+ Huy chương vàng: 1.000.000 đồng.

+ Huy chương bạc: 800.000 đồng.

+ Huy chương đồng: 500.000 đồng.

- Đối với các môn thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi), số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại Thưởng cá nhân Khoản c Điều này.

- Đối với các môn thể thao tập thể, số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 70% mức thưởng tương ứng quy định tại Thưởng cá nhân Khoản c Điều này.

d) Mức thưởng đối với huấn luyện viên:

- Đối với thi đấu cá nhân: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên tương ứng quy định tại Khoản a, b và Thưởng cá nhân Khoản c Điều này. Trường hợp Huấn luyện viên có nhiều vận động viên đạt huy chương tại một giải thể thao thì ngoài mức thưởng chung, Huấn luyện viên được thưởng thêm 50% tổng mức thưởng các huy chương đạt được còn lại.

- Đối với thi đấu tập thể: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng đối với vận động viên đạt giải tương ứng quy định tại Khoản a, b và Thưởng cá nhân Khoản c Điều này.

Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng được quy định theo mức sau:

+ Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 02 đến 05 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên.

+ Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 06 đến 14 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên.

+ Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 15 vận động viên trở lên: Mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên.

- Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội: Mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên quy định tại Đối với thi đấu tập thể Khoản d Điều này nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định Khoản a, b và tại Thưởng cá nhân Khoản c Điều này.

e) Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với các huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40%:

Điều 4. Mức thưởng cho vận động viên đạt thành tích trong thi đấu tại giải thể thao cấp tỉnh.

a) Giải cá nhân:

- Giải nhất (Huy chương vàng): 700.000 đồng;
- Giải nhì (Huy chương bạc): 500.000 đồng;
- Đồng giải ba (Huy chương đồng): 300.000 đồng;

a) Các giải thể thao mà nội dung thi đấu có số lượng vận động viên thi đấu chính thức từ 2 đến 3 vận động viên, mức thưởng chung được thưởng như sau:

- Giải nhất (Huy chương vàng): 1.000.000 đồng;
- Giải nhì (Huy chương bạc): 800.000 đồng;
- Đồng hạng ba (Huy chương đồng): 600.000 đồng.

c) Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng quy định tại Khoản a Điều này.

d) Giải toàn đoàn:

- Đối với Đại hội Thể dục thể thao, Hội thi, Hội thao mức thưởng như sau:
- + Nhất toàn đoàn: 2.500.000 đồng;
- + Nhì toàn đoàn: 2.000.000 đồng;
- + Ba toàn đoàn: 1.500.000 đồng.

- Đối với giải từng môn có nhiều nội dung thi đấu, mức thưởng toàn đoàn bằng 1/3 mức thưởng tương ứng giải toàn đoàn của Đại hội Thể dục thể thao, Hội thi, Hội thao.

e) Đối với môn thể thao tập thể:

- Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên theo quy định của điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản a Điều này;

- Các danh hiệu môn thể thao tập thể theo quy định của điều lệ giải trong các môn thể thao tập thể: Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên theo quy định của điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng giải ba quy định tại Khoản a Điều này;

- Các danh hiệu cá nhân theo quy định của điều lệ giải trong các môn thể thao tập thể, mức thưởng là 500.000 đồng/01 danh hiệu.

f) Nếu xét thấy cần thiết, để động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn tham dự giải, Trưởng ban tổ chức giải có thể

quyết định thưởng các giải khuyến khích cho tập thể với mức thưởng là 1.000.000 đồng và cá nhân với mức thưởng là 200.000 đồng.

g) Các giải trẻ:

- Giải thể thao dành cho vận động viên từ 18 đến dưới 21 tuổi: Mức thưởng bằng 80% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản a, b, c, d, e và f Điều này;

- Giải thể thao dành cho vận động viên từ 16 đến dưới 18 tuổi: Mức thưởng bằng 60% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản a, b, c, d, e và f Điều này;

- Giải thể thao dành cho vận động viên từ 12 đến dưới 16 tuổi: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản a, b, c, d, e và f Điều này;

- Giải thể thao dành cho vận động viên dưới 12 tuổi: Mức thưởng bằng 40% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản a, b, c, d, e và f Điều này;

h) Quy định về áp dụng mức chi thưởng:

- Mức thưởng quy định nêu trên là mức tối đa, căn cứ khả năng ngân sách được giao và nguồn huy động hợp pháp khác, Ban tổ chức quyết định cơ cấu giải thưởng cho phù hợp.

- Đối với các giải thi đấu TDTT cấp huyện, ngành, cấp xã: Căn cứ vào quy mô cụ thể của mỗi hoạt động TDTT; khả năng kinh phí được giao theo phân cấp, khả năng huy động các nguồn thu hợp pháp khác; Ban tổ chức quyết định cơ cấu giải thưởng cho phù hợp.

Điều 5. Nguồn kinh phí

a) Đối với các giải thể thao toàn quốc:

- Nguồn kinh phí thực hiện mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên theo quy định này được bố trí trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp thể dục thể thao hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Đối với các cấp đội tuyển của tỉnh tham gia giải toàn quốc, cơ quan ra quyết định triệu tập huấn luyện viên, vận động viên có trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí thực hiện chế độ thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên theo quy định.

b) Đối với giải thể thao trong tỉnh: Cấp nào ban hành văn bản tổ chức giải thi đấu thể thao, cấp đó có trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí thực hiện chế độ thưởng theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

a) Giám đốc Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

b) Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020 và thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên tỉnh Kon Tum đạt thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp tỉnh, khu vực và quốc gia./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Văn thư Lưu trữ tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KGVX_{1,4}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hòa